

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC
ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ



1. Thông tin chung

- Họ và tên: **LÊ THANH HẢI**
- Năm sinh: 1967
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo: **Tiến sĩ** được cấp bằng ngày 31 tháng 10 năm 2000. Nơi cấp bằng: Trường Đại học Kỹ thuật Viên (TU Wien), Cộng Hòa LB Áo (Dr. rer. nat).
- Chức danh: **Giáo sư**. Được công nhận chức danh Giáo sư ngày 05 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định số 06/QĐ-HĐCDGSNN của Chủ tịch Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước. Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành: **Xây dựng – Kiến Trúc**. Chuyên ngành: **Kỹ Thuật hạ tầng và Môi trường đô thị**
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Viện trưởng, Bí Thư Đảng Ủy - Viện Môi trường và Tài nguyên (ĐHQG TP.HCM).
- Chức vụ cao nhất đã qua/các nhiệm vụ chuyên môn kiêm nhiệm:
 - ✓ Phó Chủ nhiệm Chương trình KHCN cấp Quốc Gia mã số KC08/21-30 (Nghiên cứu KH & CN phục vụ Bảo vệ môi trường, Phòng chống thiên tai và ứng phó với Biến đổi khí hậu).
 - ✓ Thành viên Hội đồng Đại học Quốc gia, Ủy viên BCH Đảng Bộ ĐHQG, Ủy viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHQG.
 - ✓ Tổng biên tập Tạp chí “Khoa học Trái đất và Môi trường” - Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ ĐHQG TP.HCM.
 - ✓ Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQG-HCM về Kỹ thuật và hệ thống không phát thải trong sản xuất công – nông nghiệp (*zero emission techniques and systems in argo-industrial production – ZETSAIP research group*).
 - ✓ Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành cấp nhà nước: Phó chủ tịch Hội đồng Giáo sư liên ngành Xây dựng - Kiến trúc từ năm 2019 – 2024 theo các Quyết định của Chủ tịch Hội

đồng Giáo sư Nhà nước. Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở một số Trường Đại Học trên địa bàn TP.HCM từ năm 2020 - 2024.

2. Thành tích hoạt động và nghiên cứu

2.1 Sách chuyên khảo, giáo trình

- a. Tổng số sách đã chủ biên: Số sách đã xuất bản **09** sách (**04 sách chuyên khảo**, 04 sách giáo trình và 01 Từ điển).
 - Trong 05 năm (từ năm 2016 - 2021) đã XB: **06 sách** (04 chuyên khảo, 02 giáo trình).
- b. Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	ISBN (nếu có)
1	Ngăn ngừa và giảm thiểu Phát thải khí nhà kính	Chuyên Khảo	Khoa Học và Kỹ Thuật Hà Nội, 2016	01	Một Mình	978-604-67-0782-0
2	Giải pháp công nghệ và quản lý môi trường theo hướng sinh thái nhằm phát triển bền vững làng nghề đồng bằng sông Cửu Long	Chuyên Khảo	Nông Nghiệp, Hà Nội, 2016	05	Chủ Biên	978-604-60-2284-8
3	Quản Lý Môi Trường Công Nghiệp	Giáo Trình	ĐHQG TP.HCM, 2016	01	Một Mình	978-604-73-4476-5
4	Kỹ thuật và hệ thống không phát thải trong sản xuất công nông nghiệp ở Việt Nam	Chuyên Khảo	Khoa Học và Kỹ Thuật Hà Nội, 2016	01	Một Mình	978-604-67-0777-6
5	Đánh giá Sản Xuất Sạch Hơn	Chuyên Khảo	Xây Dựng, Hà Nội, 2016	02	Chủ Biên	978-604-82-1941-3
6	Quản lý môi trường đô thị	Giáo trình	ĐHQG TP.HCM, 2017	01	Chủ biên	978-604-73-5263-0

2.2 Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học:

- a. Tổng số đã công bố: 100 bài báo trong đó có **40 bài báo đăng trên tạp chí Quốc tế**, và 60 bài báo đã đăng trên tạp chí trong nước.
- b. Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây (từ năm **2020 – 2025**) như sau:
 - Có **27** bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục **WoS/Scopus**, hầu hết đều là các bài thuộc **Q1**, và đều là tác giả chính (21/27 bài).
 - Có gần 20 bài báo đã công bố trên Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, Tạp chí Môi trường (một số bài đang trong quá trình chờ phản biện).

➤ Danh mục bài báo đăng trên tạp chí Quốc tế:

TT	Tên bài báo	Số tác giả (TGC)	Tên tạp chí	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn (nếu có) (*)	Năm công bố
1.	An integrated eco-system for pollution prevention and greening the production chain of small scale rice-paper production – A case study from Vietnam	10 (Tác giả chính)	Journal of Cleaner Production	SCIE, Q1 IF _{5y} = 7.051	2020
2.	An integrated pollution prevention ecosystem for a small-scale production of raw coconut jelly in craft villages - A case study from Bentre province, Mekong delta, Vietnam	10 (Tác giả chính)	Journal of Environmental Accounting and Management	ESCI, Q2 IF = 0.63	2020
3.	Waste treatment and soil cultivation in a zero emission integrated system for catfish farming in Mekong delta, Vietnam	09 (Tác giả chính)	Journal of Cleaner Production	SCIE, Q1 IF _{5y} = 7.051	2020
4.	Energy efficiency in an integrated agro-ecosystem at the acid soil area in Mekong delta, Vietnam	08 (Tác giả chính)	Energy, Sustainability and Society	SCIE, Q1, IF = 1.95	2020
5.	Material flow accounting in an integrated aquaculture system leading to zero emission and sustainable development of catfish farming in Mekong delta, Vietnam	08 (Tác giả chính)	Journal of Environmental Accounting and Management	IF = 0.63 ESCI, Q2	2020
6.	Enhanced Visible Photocatalytic Degradation of Diclofenac over N-doped TiO ₂ assisted with H ₂ O ₂ : a Kinetic and Pathway Study	15 (Đồng tác giả)	Arabian Journal of Chemistry	IF _{5y} =4.039 SCIE, Q1	2020
7.	Submerged Photocatalytic Membrane Reactor with Suspended and Immobilized N-doped TiO ₂ under Visible Irradiation for Diclofenac Removal from Wastewater	12 (Đồng tác giả)	Process Safety and Environmental Protection	SCIE, Q1 IF _{5y} =4.213	2020
8.	Integrated farming system producing zero emissions and sustainable livelihood for small-scale cattle farms: case study in the Mekong Delta, Vietnam	12 (Tác giả chính)	Environmental Pollution	SCIE, Q1 IF _{5y} =6.152	2020
9.	Reuse of aquaculture wastewater and sediments from catfish ponds for sustainable water spinach and maize production.	12 (Tác giả chính)	Chemosphere	Q1, SCI IF: 5.778	2020
10.	Influence of hydraulic loading rate on performance and energy-efficient of a pilot-scale down-flow hanging sponge reactor treating domestic wastewater.	11 (Đồng tác giả)	Environmental Technology & Innovation	SCIE, Q1, IF: 5.32	2021
11.	Material flow analysis in an integrated catfish farming system in Mekong	09 (Tác giả)	Case Studies in Chemical and	Scopus, Q1	2021

TT	Tên bài báo	Số tác giả (TGC)	Tên tạp chí	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn (nếu có) (*)	Năm công bố
	Delta, Vietnam: A case study. Case Studies in Chemical and Environmental Engineering	chính)	Environmental Engineering		
12.	The influence of drainage spacing on the deformation characteristics of transparent ultrasoft soil.	06 (Đồng tác giả)	Int. J. of Geosynth. and Ground Eng.	SCIE, Q2, IF= 0.5	2021
13.	Compost to improve sustainable soil cultivation and crop productivity	09 (Tác giả chính)	Case Studies in Chemical and Environmental Engineering	Scopus, Q1	2022
14.	An economic-environmental-energy efficiency analysis for optimizing organic waste treatment of a livestock-orchard system: A case in the Mekong delta, Vietnam	09 (Tác giả chính)	Energy, Sustainability and Society	SCIE, Q1, IF5y=4.357	2022
15.	Development of decision support framework for optimizing resource recovery from a household-scale integrated agri-aquaculture system in the Mekong Delta, Vietnam	05 (Tác giả chính)	Journal of Cleaner Production	SCIE; Q1, IF= 11.7	2022
16.	Nitrogen conversion rate in the integrated catfish farming system toward closed ecosystem in Mekong delta, Vietnam	08 (Tác giả chính)	Process Safety and Environmental Protection	SCIE, Q1, IF= 7.926	2022
17.	Application of Linear Programing for the optimization of cassava starch production and supply chain within a Circular Economy framework toward zero emission: A case study in Tay Ninh province, Vietnam	05 (Tác giả chính)	Environmental Engineering Research	SCIE, Q2, IF=3.932	2022
18.	Combination of biochar filtration and ozonation processes in livestock wastewater treatment and application for soil cultivation	07 (Tác giả chính)	Case Studies in Chemical and Environmental Engineering	Scopus, Q1	2022
19.	Nitrogen source recovery efficiency in the catfish farming zero emission integrated system in Mekong Delta, Viet Nam	07 (Tác giả chính)	Journal of Environmental Chemical Engineering,	SCIE, Q1, IF: 7.968.	2023
20.	Research on the heavy metal migration and distribution patterns of low permeability copper and zinc contaminated soil during bottom vacuum leaching	09 (Đồng tác giả)	Process Safety and Environmental Protection	SCIE, Q1, IF= 7.8	2024
21.	Valorization of the treatment of antibiotic and organic contents generated from an in-situ-RAS-like shrimp farming pond by using	10 (Tác giả chính)	Heliyon	SCIE, Q1, IF= 4	2024

TT	Tên bài báo	Số tác giả (TGC)	Tên tạp chí	Chỉ số IF và chỉ số trích dẫn (nếu có) (*)	Năm công bố
	graphene-quantum-dots deposited graphitic carbon nitride photocatalysts				
22.	The photocatalytic degradation of malachite green over the g-C₃N₄ decorated with graphene quantum dots (GQDs) of different sizes under UV-LED light irradiation: Application for shrimp farming wastewater	08 (Tác giả chính)	Heliyon	SCIE, Q1, IF= 4.0	2024
23.	Specific energy consumption and heat recovery system of cassava starch production in the integrated agro-industrial system	08 (Tác giả chính)	Energy, Sustainability and Society	SCIE, Q1, IF=4.9	2024
24.	Utilizing sludge from catfish farming to produce vermicopost for improving soil quality	06 (Tác giả chính)	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science	Scopus	2024
25.	Evaluating environmental and economic efficiency of a superintensive Vannamei shrimp farm for nutrient flow circulation	07 (Đồng tác giả)	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science	Scopus	2024
26.	The photocatalytic degradation of malachite green over the g-C₃N₄ decorated with grapheme quantum dots (GQDs) of different sizes under UV-LED light irradiation: Application for shrimp farming wastewater	8 (Tác giả chính)	Heliyon SCIE, Q1 (just accepted)	SCIE, Q1, IF= 3.4	2025
27.	The optimization of waste recycling and material flow cost in zero-emission intensive pig farming	8 (Tác giả chính)	Heliyon SCIE, Q1 (Under review, 1 st time - HELIYON-D-25-03018)	SCIE, Q1, IF= 3.4	2025

➤ Danh mục bài báo trong nước:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có)*	Năm công bố
1.	Phát triển và ứng dụng công cụ hỗ trợ kiểm toán năng lượng lồng ghép sản xuất sạch hơn: áp dụng điển hình cho nhà máy chế biến gỗ	04 (Đồng tác giả)	Tạp Chí Môi Trường,		2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có)*	Năm công bố
2.	Đề xuất xây dựng bộ tiêu chí phát triển mô hình sản xuất công nông nghiệp theo hướng sinh thái khép kín cho ngành sản xuất thạch dừa thô ở ĐBSCL	07 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2019
3.	Đề xuất mô hình sản xuất canh tác tích hợp hướng tới không phát thải cho hộ chăn nuôi: áp dụng điển hình cho hộ chăn nuôi bò ở khu vực Bảy Núi	08 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2019
4.	Nghiên cứu đề xuất mô hình cộng sinh cho hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ngọt và trồng rau màu trên địa bàn tỉnh An Giang	07 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2020
5.	Nghiên cứu tận dụng bùn thải ao nuôi cá tra làm phân hữu cơ và đánh giá hiệu quả của nó trong nông nghiệp	08 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2020
6.	Mô hình công - nông nghiệp tích hợp hướng đến sự phát triển bền vững: mô hình thí điểm tại huyện Chợ Mới, An Giang	08 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2020
7.	Nghiên cứu đề xuất mô hình sinh thái tích hợp hướng đến không phát thải cho cụm hộ có sinh kế chính là trồng lúa tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	04 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2020
8.	Đánh giá tiềm năng tái sử dụng nước thải cho nhà máy sản xuất tinh bột khoai mì Xuân Hồng phục vụ mô hình cộng sinh công – nông nghiệp theo hướng sinh thái	03 (Đồng tác giả)	Tạp Chí Môi Trường		2020
9.	Đánh giá tính dễ tổn thương do biến đổi khí hậu đến ngành nuôi trồng cá tra An Giang và đề xuất các biện pháp thích ứng	07 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2021
10.	Đề xuất mô hình sinh kế tích hợp cho người dân nông thôn vùng phèn tại đồng bằng sông Cửu Long	09 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2021
11.	Định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn cho ngành nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long	04 (Tác giả chính)	Tạp Chí Môi Trường		2021
12.	Đề xuất mô hình công - nông nghiệp tích hợp nhằm phát triển sinh kế cho người dân khu vực kênh Năng	05 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2021
13.	Cải thiện quá trình thu hồi nitơ trong hệ thống aquaponics thông qua sản xuất phân hữu cơ từ bùn thải	06 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2024
14.	Xây dựng mô hình quản lý chi phí dòng nguyên liệu (MFCA) nhằm nâng cao hiệu suất thu hồi chất thải cho trang trại chăn nuôi heo	06 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2024

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có)*	Năm công bố
15.	Áp dụng công cụ đánh giá vòng đời (LCA - Life Cycle Assessment) và chi phí vòng đời (LCC - Life Cycle Costing) cho mô hình thu hồi chất thải trong hệ thống nuôi tôm siêu thâm canh tỉnh Cà Mau	04 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ		2024
16.	Đánh giá hiệu quả của mô hình kinh tế tuần hoàn khi áp dụng cho nhà máy chế biến thủy sản dựa trên chỉ số tuần hoàn vật liệu	07 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đang phản biện)		2024
17.	Đánh giá tính bền vững của mô hình sinh thái tích hợp cho canh tác cây thanh long dựa vào phân tích emergy	07 (Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Đang phản biện)		2024
18.	Và một số bài khác đang trong quá trình phản biện				

2.3 Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm và tham gia thực hiện: là **79 đề tài**, trong đó có **07 đề tài thuộc Cấp Nhà nước** (KC08, KC15, đề tài độc lập), và 72 đề tài/dự án thuộc cấp ĐHQG, cấp bộ và cấp tỉnh/thành phố.
- Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu và đang thực hiện trong các năm liên kế với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (từ năm **2018 – 2025**):

TT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học (chủ trì)	Cấp nghiệm thu	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm/ Tham gia	Năm nghiệm thu	Xếp loại
1.	Nghiên cứu đề xuất công cụ phục vụ kiểm toán nhanh năng lượng lồng ghép đánh giá tiềm năng sản xuất sạch hơn cho một số ngành công nghiệp chủ yếu của Tỉnh Bình Dương	Sở KHCN Bình Dương	2016 - 2017	Chủ nhiệm	2018	Đạt
2.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài nguyên năm 2018	ĐHQG TP.HCM	2018	Chủ nhiệm	2018	Đạt
3.	Nghiên cứu phát triển và hoàn thiện các mô hình sản xuất công nông nghiệp theo hướng sinh thái khép kín ở đồng bằng sông Cửu Long	Bộ/ĐHQG (đề tài loại B)	2018 – 2019	Chủ trì thực hiện	12/2019	Đạt

TT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học (chủ trì)	Cấp nghiệm thu	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm/ Tham gia	Năm nghiệm thu	Xếp loại
4.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài nguyên năm 2019	ĐHQG TP.HCM	2019	Chủ nhiệm	2019	Đạt
5.	Xác định cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh	2018 – 2019	Chủ nhiệm	2020	Đạt
6.	Nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế xanh/sinh kế bền vững gắn với sinh thái môi trường tại các khu/cụm dân cư nông thôn tại An Giang trong điều kiện ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở KHCN An Giang	2017- 2019	Chủ nhiệm	2020	Khá
7.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài nguyên năm 2020	ĐHQG TP.HCM	2020	Chủ nhiệm	2020	Đạt
8.	Đề án thực hiện thí điểm một số mô hình tăng trưởng xanh quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	SKHĐT Bình Dương	2020	Chủ nhiệm	2021	Đạt
9.	Nghiên cứu ứng dụng và triển khai một số mô hình không phát thải hướng tới ngăn ngừa ô nhiễm cho cụm dân cư nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long	Chương trình KHCN phục vụ PTBV vùng TNB	2018 - 2020	Chủ nhiệm	2021	Đạt
10.	Nghiên cứu xây dựng và phát triển một số mô hình giảm thiểu và xử lý chất thải phù hợp với các điều kiện tự nhiên đặc thù tại vùng nông thôn đồng bằng sông Cửu Long	Nhà Nước Chương trình KC.08/16-20	2018 - 2020	Chủ trì thực hiện	2021	Đạt
11.	Nghiên cứu mô hình sinh thái khép kín nhằm nâng cao chuỗi giá trị cho ngành chế biến thủy sản tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long	Chương trình KHCN phục vụ PTBV vùng TNB	2018- 2020	Chủ trì thực hiện	2021	Đạt
12.	Dự án “Điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu để đánh giá sức chịu tải và dự báo chất lượng nước các kênh, rạch, sông, suối trên địa bàn tỉnh Bình Dương”	STNM Bình Dương	2020 - 2021	Chủ trì thực hiện	2021	Đạt
13.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài nguyên năm 2021	ĐHQG TP.HCM	2021	Chủ nhiệm	2021	Đạt

TT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học (chủ trì)	Cấp nghiệm thu	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm/ Tham gia	Năm nghiệm thu	Xếp loại
14.	Nghiên cứu xây dựng giải pháp tổng hợp nhằm quản lý bền vững lưu vực Kênh Năng	SKHCN Tiền Giang	2019 - 2022	Chủ nhiệm	2022	Đạt
15.	Khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất và sử dụng túi ni lông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	STNMT TP.HCM	2020-2022	Chủ nhiệm	2022	Đạt
16.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài nguyên năm 2022	ĐHQG TP.HCM	2022	Chủ nhiệm	2022	Đạt
17.	Nghiên cứu đánh giá sức tải môi trường và đề xuất giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường khu vực Khu bảo tồn biển Hòn Cau	SKHCN Bình Thuận	2020 – 2022	Chủ nhiệm	2023	Đạt
18.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài nguyên năm 2023	ĐHQG TP.HCM	2023	Chủ nhiệm	2023	Đạt
19.	Nghiên cứu đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của kênh, rạch, mương trong chăn nuôi heo địa bàn huyện mô cày nam, Tỉnh Bến Tre	SKHCN Bến Tre	2021 – 2023	Chủ nhiệm	2024	Đạt
20.	Nhiệm vụ: “Đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Bến Tre”	Sở TNMT Bến Tre	2023	Chủ nhiệm	2023	Đạt
21.	Nghiên cứu đề xuất mô hình sinh kế bền vững theo định hướng kinh tế tuần hoàn nhằm thích ứng với các điều kiện tự nhiên bất lợi (mặn, phèn và biến đổi khí hậu) cho người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau	SKHCN Cà Mau	2023 - 2024	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
22.	Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan bảo vệ môi trường nông thôn TPOHCM	Sở KHCN TPHCM	2024 – 2025	Chủ trì thực hiện	Đang thực hiện	
23.	Đề xuất các mô hình kinh tế tuần hoàn cho các xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở KHCN TPHCM	2024 – 2025	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	

TT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học (chủ trì)	Cấp nghiệm thu	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm/ Tham gia	Năm nghiệm thu	Xếp loại
24.	NGhiên cứu đề xuất và triển khai các giải pháp kỹ thuật theo định hướng tuần hoàn cho các trang trại chăn nuôi (qui mô hộ dân) tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Sở KHCN tỉnh BRVT	2025 - 2026	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
25.	Nghiên cứu triển khai các giải pháp kỹ thuật trên nền tảng kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Đồng Tháp	Sở KHCN tỉnh Đồng Tháp	2025 – 2026	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
26.	Nghiên cứu đề xuất và triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn dựa trên mối liên kết công – nông nghiệp tại vùng Đông Nam Bộ	Cấp nhà nước (CT KC08/21-30	2025 – 2027	Chủ trì thực hiện	Đang thực hiện	
27.	Nghiên cứu đánh giá các tác động của điện gió và điện mặt trời đến môi trường, các hệ sinh thái và sinh kế cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu	Sở KHCN tỉnh Bạc Liêu	2025 – 2026	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
28.	Nghiên cứu xây dựng mô hình làng nghề thủ công tại vùng đồng bằng sông Cửu Long hướng đến không phát thải bằng giải pháp công nghệ 4.0	Cấp nhà nước (CT KC15/21-30	2025 – 2027	Chủ trì thực hiện	Đang thực hiện	
29.	Triển khai thí điểm một số mô hình xử lý ô nhiễm theo định hướng kinh tế tuần hoàn cho các làng nghề ở khu vực Đông Nam Bộ	Bộ TNMT (nay là Bộ NN – MT)	2025 - 2026	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	

2.4 Các công trình khoa học khác

- a. Tổng số công trình khoa học khác:
 - Tổng số có: 14 công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao.
- b. Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích đã chuyển giao từ năm 2017 – 2023 như sau: gồm có 12 công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao.

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	01 mô hình thu hồi và xử lý chất thải từ sản xuất bánh tráng kết hợp chăn nuôi	Hộ gia đình	2017	Đề tài KHCN TpHCM

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
2	Phần mềm hỗ trợ kiểm toán năng lượng lồng ghép sản xuất sạch hơn - ECPAST	Doanh nghiệp Công ty thép Nam Kim và Công ty gỗ Hiệp Long	2018	Đề tài KHCN Bình Dương
3	Hệ thống tích hợp sản xuất sạch và xử lý nước cho ngành sản xuất thạch dừa thô	Hộ gia đình tỉnh Bến Tre	2019	Đề tài loại B/Cấp ĐHQG
4	Phương pháp xử lý nước thải và bùn thải từ ao nuôi cá tra	Hộ gia đình (QĐ chấp nhận đơn số 15870w/QĐ-SHTT)	2020	Đề tài TNB KHCN-TNB.ĐT/14-19/C25
5	Phương pháp cải tạo đất và nguồn nước cho khu vực nhiễm mặn	Hộ gia đình (QĐ chấp nhận đơn số 15869w/QĐ-SHTT)	2020	KC08.19/16-20
6	Phương pháp xử lý bùn và nước thải trong nuôi tôm thâm canh và siêu thâm canh	Hộ gia đình (QĐ chấp nhận đơn số 15871w/QĐ-SHTT)	2020	KC08.19/16-20
7	Hệ thống bể tròn nổi nuôi tôm	Vùng nuôi tôm (QĐ chấp nhận đơn số 5421w/QĐ-SHTT)	2020	Đề tài TNB KHCN-TNB.ĐT/14-19/C36
8	Phương pháp cấp khí cho bể nổi tròn nuôi tôm	Vùng nuôi tôm (QĐ chấp nhận đơn số 5420w/QĐ-SHTT)	2020	Đề tài TNB KHCN-TNB.ĐT/14-19/C36
9	Hệ thống thu hồi và xử lý chất thải từ hoạt động kinh doanh nhà trọ cho công nhân khu vực nông thôn	Hộ gia đình (QĐ chấp nhận đơn số 4103w/QĐ-SHTT)	2022	Đề tài Tiền Giang
10	Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi heo cho các nông hộ đang sử dụng biogas	Hộ gia đình có chăn nuôi heo (đã gửi đơn chờ thư chấp nhận)	2024	Đề tài Bến Tre
11	Phương pháp ủ phân hữu cơ (compost) từ bùn đáy ao nuôi tôm siêu thâm canh	Hộ dân vùng nuôi tôm (đã gửi đơn chờ thư chấp nhận)	2024	Đề tài ĐHQG
12	Phương pháp xử lý chất kháng sinh và chất hữu cơ trong nước thải nuôi tôm tuần hoàn nước bằng vật liệu xúc tác quang	Hộ dân vùng nuôi tôm (đã gửi đơn chờ thư chấp nhận)	2024	Đề tài ĐHQG

2.5 Hướng dẫn nghiên cứu sinh đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

- a. Tổng số: đã hướng dẫn 05 NCS hoàn thành luận án TS, trong đó có 01 Tiến sĩ bảo vệ luận án tại Áo (năm 2012); 02 Tiến sĩ bảo vệ luận án tại Viện Môi trường và Tài nguyên – ĐHQG TP.HCM (năm 2017); 01 Tiến sĩ bảo vệ luận án tại Viện Môi trường và Tài nguyên – ĐHQG TP.HCM (năm 2023), 01 Tiến sĩ bảo vệ luận án tại Viện Môi trường và Tài nguyên – ĐHQG TP.HCM (năm 2025), và đang hướng dẫn cho 08 NCS.
- b. Danh sách NCS hướng dẫn thành công liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất từ năm 2017 – 2025:

TT	Tên học viên	Tên luận án	Quyết định cấp bằng	Năm học viên bảo vệ thành công	Vai trò hướng dẫn
1	Nguyễn Hải Âu	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý chất lượng nước – Nghiên cứu điển hình: lưu vực sông Thị Tính	297/QĐ-ĐHQG	19/01/2017	Cán bộ hướng dẫn 1
2	Trần Văn Thanh	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả đánh giá sản xuất sạch hơn trong công nghiệp: Điển hình ngành chế biến tinh bột	1063/QĐ-ĐHQG	05/04/2017	Cán bộ hướng dẫn 1
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nghiên cứu xây dựng mô hình sinh thái tích hợp nhằm phát triển bền vững sinh kế gắn với hệ sinh thái đặc thù trên nền đất phèn ở đồng bằng sông Cửu Long		27/12/2023	Hướng dẫn khoa học duy nhất
4	Võ Văn Giàu	Nghiên cứu đề xuất mô hình và giải pháp quản lý môi trường tối ưu cho chuỗi sản xuất khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh		15/04/2025	Hướng dẫn khoa học duy nhất

- c. Ngoài ra ứng viên đang hướng dẫn cho **08** NCS, danh sách như sau:

TT	Tên học viên	Tên luận án	Quyết định cấp bằng	Đơn vị Đào tạo	Vai trò hướng dẫn
1	Hồ Thị Thiên Kim	Xây dựng mô hình phát triển công – nông nghiệp nhằm đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân và bảo vệ nguồn nước khu vực kênh Năng tỉnh Tiền Giang		Viện Môi trường và Tài nguyên	Hướng dẫn khoa học 1
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nghiên cứu đề xuất các mô hình kết hợp công – nông nghiệp không phát thải gắn với sinh thái môi trường tại vùng đồng bằng sông Cửu Long		Viện Môi trường và Tài nguyên	Hướng dẫn khoa học

TT	Tên học viên	Tên luận án	Quyết định cấp bằng	Đơn vị Đào tạo	Vai trò hướng dẫn
3	Dương Mai Linh	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển mô hình trang trại sinh thái thông minh theo hướng kinh tế tuần hoàn cho vùng trồng cây ăn trái tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang		Viện Môi trường và Tài nguyên	Hướng dẫn khoa học
4	Nguyễn Võ Nhất Duy	Nghiên cứu giải pháp ứng dụng kinh tế tuần hoàn vào chuỗi giá trị sản xuất, chế biến dừa tỉnh Bến Tre		Viện Môi trường và Tài nguyên	Hướng dẫn khoa học 2
5	Nguyễn Thế Tùng Lâm	Nghiên cứu kiểm kê, xây dựng hệ số bậc cao nhất và lộ trình giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực xử lý chất thải tỉnh Bình Dương đến năm 2050		Viện Môi trường và Tài nguyên	Hướng dẫn khoa học 2
6	Trương Trọng Danh	Nghiên cứu khả năng xử lý nitơ trong nước rỉ rác bằng quá trình Feammox		Viện Môi trường và Tài nguyên	Hướng dẫn khoa học 2
7	Lê Thanh Trang	Nghiên cứu tác động của các yếu tố cực đoan khí hậu đến sức khỏe người dân tại TP.HCM trong bối cảnh biến đổi khí hậu		Viện Môi trường và Tài nguyên	Hướng dẫn khoa học 2
8	Phạm Quốc Khánh	Đánh giá diễn biến xâm nhập mặn của hệ thống kênh rạch Tp.Hồ Chí Minh phát triển mô hình dự báo dựa trên trí tuệ nhân tạo		Viện Môi trường và Tài nguyên	Hướng dẫn khoa học 1

3. CÁC THÔNG TIN KHÁC

3.1 Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình

a. Bài báo khoa học đã đăng trên các tạp chí Quốc tế và trong nước

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
	BÀI BÁO QUỐC TẾ			
1.	Determination of enzyme kinetics and chemometric evaluation of reaction products by FTIR spectroscopy on the example of β -Fructofuranosidase	04 (Đồng tác giả)	Vibrational Spectroscopy (Elsevier Science, ISSN: 0924 - 2031) (Tạp chí hạng Q2)	1998
2.	Simultaneous determination of organic acids and sugars in soft drinks by SIA – FTIR employing an automated solid phase extraction step	02 (Tác giả chính)	Analitica Chimica Acta (Elsevier Science, ISSN: 0003 - 2670) (Tạp chí hạng Q2)	2000
3.	Report on Cleaner production assessment in Mailan paper enterprise	04 (Tác giả chính)	Proceeding of International Conference on Technology and Environment (HCMC, 2001)	2001
4.	Australian innovation in cost effective wastewater treatment	02 (Đồng tác)	Proceeding of International Conference on Technology	2001

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
		giả)	<i>and Environment</i> (HCMC, 2001)	
5.	Incorporating Environmental Cost Accounting into Cleaner Production Assessment process at SMEs in Vietnam	01 (Tác giả chính)	Proceeding of 9 th International Con on “Env.Management accounting and CP”, Graz, Austria, 2006	2006
6.	Development and application of Agro-based industrial zero emission system (AIZES) for the fruit and vegetable industry in Vietnam	04 (Tác giả chính)	Proceedings of the “1 st International conference on Environment and Natural Resources” (HCMC, 03/2008)	2008
7.	Research on setting up the zero emission models for farms and proposing some recommendation to popularize the models in Vietnam	03 (Tác giả chính)	Proceeding of the 2 nd International Conference on Environment and Natural Resources, HCMC, 10/2010).	2010
8.	Initial development of a waste minimisation audit toolkit for agro-food processing industry in Vietnam	03 (Tác giả chính)	Pcoceeding of the 2 nd International Conference on Environment and Natural Resources, HCMC, 10/2010).	2010
9.	Effects of environmental factors on aquatic biodiversity of Hau Giang Province, Vietnam	04 (Đồng tác giả)	Proceeding of the 2 nd International Conference on Environment and Natural Resources, HCMC, 10/2010).	2010
10.	A decision support framework considering sustainability for the selection of thermal food processes	03 (Đồng tác giả)	Journal of Cleaner Production (Elsevier Science, ISSN: 0959 - 6526) (Tạp chí hạng Q1)	2014
11.	An integrated eco-model of agriculture and small-scale industry in craft villages toward cleaner production and sustainable development in rural areas - a case study from Mekong delta of Vietnam	05 (Tác giả chính)	Journal of Cleaner Production (Elsevier Science, ISSN: 0959 - 6526) (Tạp chí hạng Q1)	2016
12.	An integrated eco-model incorporating renewable energy leading to pollution reduction for sustainable development of craft villages in rural area: a case study at sedge mats village in mekong delta, vietnam	06 (Tác giả chính)	Energy, Sustainability and Society (Springer, ISSN: 2192-0567)	2016
13.	Development of an integrated environmental assessment method for cleaner production programs	02 (Tác giả chính)	Proceedings of the 5 th International Conference 2016 ICENR – ILTER-EAP (10/2016), VNU-HCM	2016
14.	Development of an Optimization Mathematical Model by Applying Integrated Environmental Indicator for Cleaner Production Programs	04 (Tác giả chính)	Journal of Cleaner Production (Elsevier Science, ISSN: 0959 - 6526) (Tạp chí hạng Q1)	2017
15.	An integrated pollution prevention ecosystem for a small-scale production of raw coconut jelly in craft villages - A case study from	09 (Tác giả	Journal of Environmental Accounting and Management (Tạp chí hạng	2020

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
	Bentre province, Mekong delta, Vietnam	chính)	Q1)	
16.	An integrated eco-system for pollution prevention and greening the production chain of small scale rice-paper production – A case study from Vietnam	09 (Tác giả chính)	Cleaner Production (Elsevier Science, ISSN: 0959 - 6526) (Tạp chí hạng Q1)	02/2020
17.	Recycling of aquaculture wastewater and sediment for sustainable corn and water spinach production	11 (Tác giả chính)	Chemosphere Q1, SCI, IF: 5.778;	2020
18.	Waste treatment and soil cultivation in a zero emission integrated system for catfish farming in Mekong delta, Vietnam	09 (Đồng tác giả)	Journal of Cleaner Production ISI/SCIE IF _{5y} = 7.051	2020
19.	Integrated farming system producing zero emissions and sustainable livelihood for small- scale cattle farms: Case study in the Mekong Delta, Vietnam.	15 (Tác giả chính)	Environmental Pollution ISI/SCIE, Q1 IF _{5y} =6.152	2020
20.	Energy efficiency in an integrated agro-ecosystem within an acidic soil area of the Mekong Delta, Vietnam	08 (Đồng tác giả)	Energy, Sustainability and Society SCIE, Q1, IF: 2.811	2020
21.	Submerged photocatalytic membrane reactor with suspended and immobilized N-doped TiO2 under visible irradiation for diclofenac removal from wastewater	10 (Đồng tác giả)	Process Safety and Environmental Protection (SCIE, Q1)	2020
22.	Enhanced visible photocatalytic degradation of diclofen over N-doped TiO2 assisted with H2O2: A kinetic and pathway study	12 (Đồng tác giả)	Arabian Journal of Chemistry (Q1)	2020
23.	Influence of hydraulic loading rate on performance and energy-efficient of a pilot-scale down-flow hanging sponge reactor treating domestic wastewater	11 (Đồng tác giả)	Environmental Technology & Innovation (Q1)	2021
24.	Material flow analysis in an integrated catfish farming system in Mekong Delta, Vietnam : A case study	10 (Đồng tác giả)	Case Studies in Chemical and Environmental Engineering (Q1)	2021
25.	The Influence of Drainage Spacing on the Deformation Characteristics of Transparent Ultrasoft Soil	06 (Đồng tác giả)	International Journal of Geosynthetics and Ground Engineering (Q2)	2021
26.	Compost to improve sustainable soil cultivation and crop productivity	09 (Tác giả chính)	Case Studies in Chemical and Environmental Engineering (Q1)	2022
27.	An economic - environmental - energy efficiency analysis for optimizing organic waste treatment of a livestock - orchard system: A case in the Mekong delta, Vietnam	09 (Tác giả chính)	Energy, Sustainability and Society SCIE, Q1, IF _{5y} =4.357	2022

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
28.	Development of decision support framework for optimizing resource recovery from a household-scale integrated agri-aquaculture system in the Mekong Delta, Vietnam	05 (Tác giả chính)	Journal of Cleaner Production; SCIE; Q1, IF= 11.7	2022
29.	Nitrogen conversion rate in the integrated catfish farming system toward closed ecosystem in Mekong delta, Vietnam	08 (Tác giả chính)	Process Safety and Environmental Protection SCIE, Q1, IF= 7.926	2022
30.	Application of Linear Programing for the optimization of cassava starch production and supply chain within a Circular Economy framework toward Zero emission	05 (Tác giả chính)	Environmental Engineering Research SCIE, Q2, IF=3.932	2022
31.	Combination of biochar filtration and ozonation processes in livestock wastewater treatment and application for soil cultivation	07 (Tác giả chính)	Case Studies in Chemical and Environmental Engineering (Q1)	2022
32.	Nitrogen Source Recovery Efficiency in the Catfish Farming Zero Emission Integrated System in Mekong Delta, Viet Nam	07 (Tác giả chính)	Journal of Environmental Chemical Engineering, SCIE, Q1, IF: 7.968.	2023
33.	Research on the heavy metal migration and distribution patterns of low permeability copper and zinc contaminated soil during bottom vacuum leaching	09 (Đồng tác giả)	Process Safety and Environmental Protection SCIE, Q1, IF= 7.8	2024
34.	Valorization of the treatment of antibiotic and organic contents generated from an in-situ-RAS-like shrimp farming pond by using graphene-quantum-dots deposited graphitic carbon nitride photocatalysts	10 (Tác giả chính)	Heliyon SCIE, Q1,	2024
35.	The photocatalytic degradation of malachite green over the g-C3N4 decorated with grapheme quantum dots (GQDs) of different sizes under UV-LED light irradiation: Application for shrimp farming wastewater	08 (Tác giả chính)	Environmental Engineering Research	2024
36.	Specific energy consumption and heat recovery system of cassava starch production in the integrated agro-industrial system	08 (Tác giả chính)	Energy, Sustainability and Society	2024
37.	Utilizing sludge from catfish farming to produce vermicopost for improving soil quality	06 (Tác giả chính)	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science	2024
38.	Evaluating environmental and economic efficiency of a superintensive Vannamei shrimp farm for nutrient flow circulation	07 (Đồng tác giả)	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science	2024
39.	The photocatalytic degradation of malachite green over the g-C3N4 decorated with grapheme quantum dots (GQDs) of different sizes under UV-LED light irradiation: Application for shrimp farming wastewater	8 (Tác giả chính)	Heliyon SCIE, Q1 (just accepted)	2024

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
40.	The optimization of waste recycling and material flow cost in zero-emission intensive pig farming	8 (Tác giả chính)	Heliyon SCIE, Q1 (Under review, 1 st time - HELIYON-D-25-03018)	2024
	BÀI BÁO TRONG NƯỚC			
1.	Nghiên cứu tính toán tổng giá trị kinh tế (TEV – total economic value) tài nguyên môi trường đất cho một trường hợp cụ thể mang tính đại diện tiêu biểu nhất ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	02 (Tác giả chính)	Tuyển tập Hội nghị Quốc gia về BVMT phòng chống thiên tai KC08 (<i>Đồ Sơn, Hải Phòng, 2003</i>)	2003
2.	Tình hình lưu giữ, sử dụng và thải bỏ POP tại TP.HCM và một số đề xuất về định hướng quản lý	01 (Tác giả chính)	Proceeding of National conference on “Sustainable dev.green city in the river basin” (<i>HCMC, 2005</i>)	2005
3.	Preconcentration and spectrophotometric determination of anionic surfactants in water by flow injection analysis and solid phase ion-pair extraction	01 (Tác giả chính)	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 0866-7144	2005
4.	Xác định chất hoạt động bề mặt dạng anion trong nước bằng kỹ thuật phân tích phun dòng kết hợp với phổ hấp thụ hồng ngoại chuỗi Fourier	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Hoá Học và Ứng dụng ISSN: 1859-4069	2005
5.	Xác định hàm lượng kim loại nặng trong nước bằng phương pháp ức chế enzyme kết hợp phương pháp phân tích phun dòng có thứ tự (SIA) và quang phổ hấp thụ hồng ngoại chuỗi Fourier (FTIR)	01 (Tác giả chính)	Tạp chí khoa học Công nghệ các trường đại học Kỹ thuật ISSN: 0868-3980	2005
6.	Phát triển phương pháp phân tích tự động để xác định hàm lượng kim loại nặng trong nước thải qua việc sử dụng PP ức chế phản ứng thủy phân Urea xúc tác bằng enzyme Urease	01 (Tác giả chính)	Tạp chí Hoá học và Ứng dụng ISSN: 1859-4069	2005
7.	Nghiên cứu đề xuất áp dụng quy trình Tổ hợp sản xuất sạch hơn (Cleaner Production Circle) áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại khu vực TPHCM	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2006
8.	Nghiên cứu xử lý và tái sử dụng một số loại bùn thải chứa kim loại nặng bằng ứng dụng quá trình ổn định hóa rắn	01 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2007
9.	Đánh giá một số khía cạnh kinh tế của hoạt động xử lý chất thải công nghiệp nguy hại trên địa bàn TP.HCM	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2007
10.	Nghiên cứu thực nghiệm một số quá trình tận dụng chất thải công nghiệp làm nhiên liệu thay thế cho quá trình đốt trong lò nung xi măng ở điều kiện Việt Nam	01 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2007
11.	Nghiên cứu áp dụng hóa học xanh cho ngành công nghiệp nhựa nhằm phát triển bền vững	05 (Tác giả)	Kỷ yếu Hội nghị bàn tròn Quốc Gia lần thứ 4 về sản xuất và tiêu thụ bền vững	2009

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
	sản xuất công nghiệp	chính)	(Huế, 10/2009).	
12.	Nghiên cứu kết hợp kiểm toán môi trường với kỹ thuật và hệ thống không phát thải (ZETs) nhằm xây dựng qui trình sản xuất hướng đến không phát thải cho công nghiệp chế biến thực phẩm	05 (Tác giả chính)	Kỷ yếu Hội nghị bàn tròn Quốc Gia lần thứ 4 về sản xuất và tiêu thụ bền vững (Huế, 10/2009)	2009
13.	Nghiên cứu đề xuất mô hình và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá khả năng hướng tới không phát thải cho DN ngành SX bia trong điều kiện Việt Nam	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2010
14.	Phương pháp luận mới lồng ghép hạch toán quản môi trường (EMA) và đánh giá sản xuất sạch hơn (CPA) hướng tới kiểm soát hiệu quả ô nhiễm công nghiệp	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2011
15.	Nghiên cứu đề xuất phương pháp xây dựng công cụ đánh giá nhanh kiểm toán năng lượng cho ngành sản xuất cơm dừa nạo sấy	03 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2011
16.	Nghiên cứu tính toán khả năng tiếp nhận nước thải của sông Ba Lai trên địa bàn tỉnh Bến Tre	03 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2012
17.	Nghiên cứu đề xuất tiêu chí đánh giá tiềm năng áp dụng nhân sinh thái cho sản phẩm rau quả sấy khô	03 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2012
18.	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và đề xuất các biện pháp quản lý khí nhà kính của ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim tại TP.HCM	04 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2012
19.	Cải tiến quy trình đánh giá sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên cơ sở kết hợp với phương pháp luận đánh giá tiềm năng giảm thiểu khí nhà kính theo cơ chế phát triển sạch	03 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2012
20.	Development of a decision support system considering sustainability for the selection of thermal process – case study of the brewery	03 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2014
21.	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng phát thải khí SF ₆ (sulfur hexafluoride) và đề xuất giải pháp giảm thiểu trong lĩnh vực truyền tải điện tại Bình Dương	04 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2014
22.	Bước đầu áp dụng kỹ thuật phân tích thống kê đa biến phân tích số liệu chất lượng nước lưu vực sông Thị Tính tỉnh Bình Dương	03 (Đồng tác giả)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2014
23.	Nghiên cứu áp dụng biểu đồ kiểm soát như công cụ đánh giá hiệu quả quản lý nội vi phục vụ đánh giá SXSH tại NMCB thủy sản	04 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2014
24.	Diễn toán chế độ thủy văn, thủy động lực học và chất lượng nước cho lưu vực sông Thị	03 (Đồng tác)	Journal Science and Technology (VAST)	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
	Tính	giả)	ISSN 0866-708X	
25.	Nghiên cứu đánh giá các kỹ thuật hiện có được ứng dụng trong đánh giá Sản xuất Sạch hơn và đề xuất định hướng áp dụng tại Việt Nam	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2014
26.	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của ba phương thức xử lý chất thải rắn đô thị tại khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, Cù Chi	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và công nghệ (ĐHQG TP.HCM) ISSN 1859 - 0128	2014
27.	Đề xuất mô hình sản xuất theo hướng sinh thái gắn với bảo vệ môi trường cho nghề sản xuất tinh bột ở nông thôn ĐBSCL	03 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2015
28.	Đánh giá tiềm năng xây dựng các mô hình sản xuất tích hợp theo hướng sinh thái khép kín cho các làng nghề đồng bằng sông Cửu Long	04 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2015
29.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm tích hợp (IPPC) phù hợp với điều kiện một số làng nghề ở ĐBSCL	04 (Tác giả chính)	Môi Trường ISSN 1859 -042X	2015
30.	Pollution reduction ecomodel for the sedge mats craft villages in the Mekong delta	03 (Tác giả chính)	Journal Science and Technology (VAST) ISSN 0866-708X	2015
31.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm tích hợp (IPPC) phù hợp với điều kiện một số làng nghề ở ĐBSCL	04 (Tác giả chính)	Môi trường ISSN 1859 -042X	2015
32.	Các giải pháp ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm tích hợp cho ngành sản xuất tinh bột	03 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN 1859 -042X	2015
33.	Đề xuất công cụ hỗ trợ xây dựng mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tích hợp theo hướng sinh thái (VACBNXT) cho các làng nghề Đồng bằng sông Cửu Long	05 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2016
34.	Phát triển phương pháp đánh giá tiềm năng sản xuất sạch hơn do quản lý, kiểm soát quá trình tốt hơn trong sản xuất công nghiệp	02 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2016
35.	An integer programming model for alternative selection and planning stages for cleaner production programs: a case study for greenhouse gases reduction	02 (Đồng tác giả)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2016
36.	Đề xuất công cụ hỗ trợ xây dựng mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tích hợp theo hướng sinh thái cho hộ làm nghề sản xuất tinh bột gạo	05 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2016
37.	Đề xuất quy trình xác định giới hạn phát thải phù hợp với điều kiện kinh tế của các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ thông qua áp dụng điển hình cho ngành sản xuất sản phẩm từ tinh bột	01 (Tác giả chính)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
	gạo			
38.	Đề xuất mô hình cộng sinh công – nông nghiệp hướng tới phát triển bền vững áp dụng điển hình cho cơ sở bánh tráng tại Củ Chi, TpHCM	02 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2017
39.	Đề xuất khung công cụ đánh giá nhanh sản xuất sạch hơn lồng ghép tiết kiệm năng lượng: điển hình ngành sản xuất kim loại.	04 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2017
40.	Đề xuất mô hình bảo vệ môi trường gắn với du lịch sinh thái và sinh kế bền vững cho làng nghề muối xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ	02 (Tác giả chính)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2017
41.	Đề xuất mô hình quản lý môi trường dựa vào cộng đồng cho làng nghề; điển hình làng nghề bánh tráng Phú Hòa Đông, Củ Chi, TP.HCM	05 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2018
42.	Phát triển và ứng dụng công cụ hỗ trợ kiểm toán năng lượng lồng ghép sản xuất sạch hơn: áp dụng điển hình cho nhà máy chế biến gỗ	04 (Đồng tác giả)	Môi Trường ISSN:1859-042X	2018
43.	Đề xuất xây dựng bộ tiêu chí phát triển mô hình sản xuất công nông nghiệp theo hướng sinh thái khép kín cho ngành sản xuất thạch dừa thô ở Đồng Bằng Sông Cửu Long	07 (Đồng tác giả)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2019
44.	Đề xuất mô hình sản xuất canh tác tích hợp hướng tới không phát thải cho hộ chăn nuôi: áp dụng điển hình cho hộ chăn nuôi bò ở khu vực Bảy Núi	08 (Đồng tác giả)	Phát triển Khoa học và Công nghệ (ĐHQGHCM) ISSN 1859-0128	2019
45.	Nghiên cứu đề xuất mô hình cộng sinh cho hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ngọt và trồng rau màu trên địa bàn tỉnh An Giang	07 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2020
46.	Nghiên cứu tận dụng bùn thải ao nuôi cá tra làm phân hữu cơ và đánh giá hiệu quả của nó trong nông nghiệp	08 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2020
47.	Mô hình công - nông nghiệp tích hợp hướng đến sự phát triển bền vững: mô hình thí điểm tại huyện Chợ Mới, An Giang	08 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2020
48.	Nghiên cứu đề xuất mô hình sinh thái tích hợp hướng đến không phát thải cho cụm hộ có sinh kế chính là trồng lúa tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	04 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2020
49.	Đánh giá tiềm năng tái sử dụng nước thải cho nhà máy sản xuất tinh bột khoai mì Xuân Hồng phục vụ mô hình cộng sinh công – nông nghiệp theo hướng sinh thái	03 (Đồng tác giả)	Tạp Chí Môi Trường	2020
50.	Đánh giá tính dễ tổn thương do biến đổi khí hậu đến ngành nuôi trồng cá tra An Giang và đề xuất các biện pháp thích ứng	07 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2021

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí	Năm
51.	Đề xuất mô hình sinh kế tích hợp cho người dân nông thôn vùng phèn tại đồng bằng sông Cửu Long	09 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2021
52.	Đề xuất mô hình sản xuất tuần hoàn áp dụng các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải theo hướng không phát thải cho chuỗi sản xuất tinh bột mì ở Tây Ninh	02 (Đồng tác giả)	Tạp Chí Môi Trường	06/2021
53.	Định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn cho ngành nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long	04 (Tác giả chính)	Tạp Chí Môi Trường	08/2021
54.	Đề xuất mô hình công - nông nghiệp tích hợp nhằm phát triển sinh kế cho người dân khu vực kênh Năng	05 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2021
55	Cải thiện quá trình thu hồi nitơ trong hệ thống aquaponics thông qua sản xuất phân hữu cơ từ bùn thải	06 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2024
56	Xây dựng mô hình quản lý chi phí dòng nguyên liệu (MFCA) nhằm nâng cao hiệu suất thu hồi chất thải cho trang trại chăn nuôi heo	06 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2024
57	Áp dụng công cụ đánh giá vòng đời (LCA - Life Cycle Assessment) và chi phí vòng đời (LCC - Life Cycle Costing) cho mô hình thu hồi chất thải trong hệ thống nuôi tôm siêu thâm canh tỉnh Cà Mau	04 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	2024
58	Đánh giá hiệu quả của mô hình kinh tế tuần hoàn khi áp dụng cho nhà máy chế biến thủy sản dựa trên chỉ số tuần hoàn vật liệu	07 (Đồng tác giả)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đang phản biện)	2024
59	Đánh giá tính bền vững của mô hình sinh thái tích hợp cho canh tác cây thanh long dựa vào phân tích emergy	07 (Đồng tác giả)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Đang phản biện)	2024
60	Và một số bài báo khác đang trong quá trình phản biện			

b. Giáo trình, sách chuyên khảo

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo	Loại sách	Chủ biên hoặc tham gia	Năm xuất bản/phát hành
1.	Quản Lý Chất Thải Nguy Hại	Giáo trình	Đồng tác giả	2006
2.	Con người và Môi Trường	Giáo trình	Tham gia	2008
3.	Từ điển kỹ thuật Môi trường Anh-Việt	Từ điển	Tham gia	2012
4.	Ngăn ngừa và giảm thiểu Phát thải khí nhà kính	Chuyên khảo	Chủ biên	2016

5.	Giải pháp công nghệ và quản lý môi trường theo hướng sinh thái nhằm phát triển bền vững làng nghề đồng bằng sông Cửu Long	Chuyên khảo	Chủ biên	2016
6.	Quản Lý Môi Trường Công Nghiệp	Giáo trình	Chủ biên	2016
7.	Kỹ thuật và hệ thống không phát thải trong sản xuất công nông nghiệp ở Việt Nam	Chuyên khảo	Chủ biên	2016
8.	Đánh giá Sản Xuất Sạch Hơn	Chuyên khảo	Chủ biên	2016
9.	Quản Lý Môi Trường Đô Thị	Giáo trình	Chủ biên	2017

c. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ: các đề tài, dự án đã thực hiện với vai trò chủ nhiệm và tham gia thực hiện chính trong quá trình nghiên cứu từ năm 2003 đến nay như sau:

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
1.	Nghiên cứu đề xuất Thị trường Trao đổi chất thải cho khu vực TP. Hồ Chí Minh đến năm 2010	TPHCM, 2003	2003 – 2004	Chủ nhiệm (CN)	2004	Khá
2.	Nghiên cứu cơ sở khoa học đề xuất qui hoạch môi trường sản xuất công nghiệp cho khu vực TP. Hồ Chí Minh đến năm 2010	Bộ 2003	2003 - 2004	Chủ nhiệm	2004	Khá
3.	Nghiên cứu phát triển mô hình Tổ hợp Sản xuất sạch hơn áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở khu vực TPHCM”	Bộ 2004	2005 2006	Chủ nhiệm	2005	Khá
4.	Nghiên cứu xây dựng các phương pháp dự báo tổn thất kinh tế do ô nhiễm và suy thoái môi trường tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
5.	Tính toán tổng giá trị kinh tế (TEV) tài nguyên môi trường đất cho một trường hợp cụ thể mang tính đại diện và tiêu biểu nhất tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
6.	Tính toán tổng giá trị kinh tế (TEV) tài nguyên môi trường nước cho một trường hợp cụ thể mang tính đại diện và tiêu biểu nhất tại Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
7.	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất việc hạch toán toàn diện các thành phần tài nguyên môi trường Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam vào trong hệ thống hạch toán kinh tế quốc	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
	dân					
8.	Nghiên cứu đề xuất qui hoạch hệ thống các bãi chôn lấp các tỉnh miền Đông Nam Bộ	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
9.	Nghiên cứu xây dựng các mục tiêu qui hoạch môi trường tỉnh Ninh Thuận đảm bảo phát triển bền vững	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
10.	Báo cáo tổng kết nhóm đề tài nhánh: Đánh giá tổng giá trị kinh tế (TEV) của tài nguyên và môi trường vùng KTTĐPN	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
11.	Xây dựng bản đồ thành quả qui hoạch tổng hợp môi trường tỉnh Ninh Thuận tỷ lệ 1:100.000	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
12.	Phân tích đánh giá về đặc điểm thổ nhưỡng và các đặc điểm của chúng đến chất lượng nước hệ thống sông Sài Gòn – Đồng Nai	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
13.	Nghiên cứu cơ sở khoa học định hướng cho việc qui hoạch bảo vệ môi trường cho các khu đô thị, khu công nghiệp trên lưu vực Sài Gòn Đồng Nai	Nhánh cấp Nhà nước (NN)	2002 - 2003	Chủ nhiệm	2003	Khá
14.	Nghiên cứu tiền khả thi “Dự án xử lý chất thải công nghiệp TPHCM”	TPHCM, 2004	2004 - 2005	Chủ nhiệm	2005	Khá
15.	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp công nghệ và quản lý phù hợp để thu hồi, tái chế, xử lý và thải bỏ an toàn các loại hình chất thải công nghiệp nguy hại điển hình tại địa bàn TP. Hồ Chí Minh.	TPHCM, 2006	2006 - 2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
16.	“Nghiên cứu đánh giá hiện trạng các hợp chất ô nhiễm hữu cơ bền – Persistent Organic Pollutants – POPs) và đề xuất các giải pháp công nghệ và quản lý phù hợp cho địa bàn TP. Hồ Chí Minh”	TPHCM, 2007	2007 - 2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
17.	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững cho các khu đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh Bình Dương.	Bình Dương, 2007	2007 - 2008	Chủ nhiệm	03/2009	Khá
18.	Nghiên cứu đề xuất qui trình công nông nghiệp không phát thải (<i>Agro-based Industrial Zero Emission System – AIZES</i>) áp dụng cho ngành CN chế biến rau quả xuất khẩu tại Việt Nam nhằm ngăn ngừa ô nhiễm CN.	Bộ, 2005	2005 - 2006	Chủ nhiệm	2007	Khá

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
19.	Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật Hóa Học Xanh (Green Chemistry) áp dụng cho ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp tại các ngành CN hóa chất điển hình khu vực TPHCM	Bộ, 2006	2006 - 2007	Chủ nhiệm	2008	Khá
20.	Xây dựng qui hoạch quản lý và bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang đến năm 2020	Hậu Giang, 2006	2006	Chủ nhiệm	2007	Khá
21.	Nghiên cứu áp dụng qui trình kiểm toán môi trường hướng đến xây dựng qui trình không phát thải tại một số ngành CN ở Việt Nam	Bộ 2008	2008 - 2009	Chủ nhiệm	04/2010	Khá
22.	Rà soát, chỉnh sửa bổ sung Chiến lược BVMT tỉnh Phú Yên đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020	Phú Yên, 2007	2007 - 2008	Chủ trì nhóm thực hiện	2008	Khá
23.	Dự án bảo vệ môi trường dựa vào Cộng đồng (đề xuất và áp dụng mô hình tổ tự quản) huyện Trảng Bom – tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai, 2008	2008 - 2009	Chủ trì nhóm thực hiện	10/2009	Khá
24.	Nghiên cứu đề xuất phương án cải thiện ô nhiễm môi trường nước trên địa bàn huyện Nhà Bè TPHCM	TPHCM, 2007	2007	Chủ nhiệm	12/2007	Khá
25.	Qui hoạch quản lý và bảo vệ môi trường huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai, 2008	2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
26.	Dự án vệ sinh môi trường huyện Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp, 2008	2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
27.	Qui hoạch quản lý và bảo vệ môi trường huyện Châu Thành A tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang, 2008	2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
28.	Qui hoạch quản lý và bảo vệ môi trường Thị xã Ngã Bảy tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang, 2008	2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
29.	Nghiên cứu các giải pháp quản lý bảo vệ môi trường cho các cơ sở ngành chăn nuôi, giết mổ và chế biến thức ăn gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang, 2008	2008 2009	Chủ nhiệm	2009	Khá
30.	Dự án tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong các cộng đồng dân cư tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai, 2008	2008	Chủ nhiệm	2008	Khá
31.	Dự án “Sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng” cho các cơ sở chế biến các sản phẩm từ cây dừa tại Bến Tre	Bến Tre, 2009	2010	Chủ nhiệm	2011	Khá
32.	Dự án “Trình diễn điển hình mô hình	Đồng Tháp,	2010	Chủ nhiệm	2010	Khá

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
	bảo vệ môi trường nông thôn” tại Đồng Tháp	2009				
33.	Dự án “Điều tra hiện trạng phát sinh chất thải rắn và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp cho địa bàn Thị Xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang”	Hậu Giang, 2009	2009 – 2010	Chủ nhiệm	2010	Khá
34.	Dự án “Điều tra xã hội học của dự án xây dựng hệ thống thoát nước cho TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang”	An Giang, 2009	2009 – 2010	Chủ nhiệm	02/2010	Khá
35.	Nhiệm vụ KHCN: “Đánh giá tác động đến các nguồn tài nguyên và môi trường do ô nhiễm nguồn nước trên đoạn sông Thị Vải thuộc địa bàn TPHCM”	TPHCM, 2009	2009	Chủ nhiệm	02/2010	Khá
36.	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và dự báo phát thải các khí nhà kính tại TP.HCM và đề xuất các giải pháp giảm thiểu.	TPHCM, 2010	2010 - 2011	Chủ nhiệm	10/2012	Khá
37.	Nghiên cứu áp dụng kết hợp Kỹ thuật sẵn có tốt nhất (BAT) và Thực tế môi trường tốt nhất (BEP) để đánh giá hiện trạng và tiềm năng ngăn ngừa ô nhiễm công nghiệp của ngành sản xuất bia tại TP.HCM và Việt Nam	Bộ 2010	2010 - 2011	Chủ nhiệm	09/2011	Khá
38.	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng đến môi trường từ việc vận hành các công trình chống ngập úng đô thị trên địa bàn TPHCM	Nhánh Nhà nước, 2009	2009 - 2010	Chủ nhiệm	04/2011	Khá
39.	Nghiên cứu xây dựng Nhãn sinh thái (ecolabel) cho một số sản phẩm công nghiệp và loại hình dịch vụ chủ lực tại khu vực Bình Dương.	Bình Dương 2010	2010 - 2011	Chủ nhiệm	08/2012	Khá
40.	Nghiên cứu đánh giá sức chịu tải và phân vùng xả nước thải vào nguồn tiếp nhận sông Ba Lai trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Bến Tre 2011	2011 - 2012	Chủ nhiệm	07/2012	Khá
41.	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường các khu, cụm công nghiệp và làng nghề sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020	Đồng Tháp 2012	2012-2013	Chủ nhiệm	05/2014	Khá
42.	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và dự báo phát thải các khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Bình Dương và đề xuất các giải pháp giảm thiểu	Bình Dương 2012	2012-2013	Chủ nhiệm	07/2014	Khá

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
43.	Nghiên cứu triển khai thực hiện các giải pháp tổng hợp để xử lý môi trường của làng nghề sản xuất bột kết hợp chăn nuôi heo, trình diễn tại huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Đồng Tháp 2013	2013 – 2015	Chủ nhiệm	07/2015	Tốt
4.	Requirements and guidelines for registration, labeling, packaging, on-site storage, on-site storage facilities, and reporting with respect to PCB oils, PCB equipments, and hazardous wastes, which are applied for PCB waste generators, PCB owners; Method for transport and disposal of PCB oils and hazardous wastes (CS11/VEA)	Bộ Tài nguyên và Môi trường 2012	2012 - 2013	Chủ nhiệm (team leader)	03/2014	Khá
45.	Xây dựng phương án phòng chống sự cố môi trường do rò rỉ, tràn đổ chất thải và sự cố hệ thống xử lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 - 2020	Bình Dương 2013	2013-2014	Chủ nhiệm	12/2014	Khá
46.	Nghiên cứu phát triển công nghệ và giải pháp quản lý môi trường, ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số làng nghề vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long (MS: KC.08.33/11-15)	Chương trình NCKH trọng điểm cấp NN – KC08	2014-2015	Chủ nhiệm	01/2016	Xuất sắc
47.	Đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn trong ngành chế biến tinh bột khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh	2016 – 2017	Chủ nhiệm	2017	Khá
48.	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững tại các làng nghề khu vực nông thôn trên địa bàn TP.HCM	TP.HCM	2015-2017	Chủ nhiệm	2017	Xuất sắc
49.	Nghiên cứu đề xuất công cụ phục vụ kiểm toán nhanh năng lượng lồng ghép đánh giá tiềm năng sản xuất sạch hơn cho một số ngành công nghiệp chủ yếu của Tỉnh Bình Dương	Bình Dương	2016-2017	Chủ nhiệm	2018	Khá
50.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài nguyên năm 2018	ĐHQG TP.HCM	2018	Chủ nhiệm	2018	Đạt
51.	Nghiên cứu phát triển và hoàn thiện các mô hình sản xuất công nông nghiệp theo hướng sinh thái khép kín ở ĐBSCL	Đại học Quốc gia	2018 - 2019	Chủ trì nhóm thực hiện	2019	Tốt

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
52.	Nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế xanh/sinh kế bền vững gắn với sinh thái môi trường tại các khu/cụm dân cư nông thôn tại An Giang trong điều kiện ứng phó với biến đổi khí hậu	An Giang	2017-2019	Chủ nhiệm	2020	Khá
53.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài nguyên năm 2019	ĐHQG TP.HCM	2019	Chủ nhiệm	2019	Đạt
54.	Xác định cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh	2018 – 2019	Chủ nhiệm	2019	Đạt
55.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài nguyên năm 2020	ĐHQG TP.HCM	2020	Chủ nhiệm	2020	Đạt
56.	Nghiên cứu xây dựng và phát triển một số mô hình giảm thiểu và xử lý chất thải phù hợp với các điều kiện tự nhiên đặc thù tại vùng nông thôn đồng Bằng sông Cửu Long	Nhà Nước Chương trình KC.08/16-20	2018-2020	Chủ trì nhóm thực hiện	2021	Đạt
57.	Nghiên cứu ứng dụng và triển khai một số mô hình không phát thải hướng tới ngăn ngừa ô nhiễm cho cụm dân cư nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long	Chương trình KHCN phục vụ PTBV vùng TNB	2018-2020	Chủ nhiệm	2020	Đạt
58.	Nghiên cứu mô hình sinh thái khép kín nhằm nâng cao chuỗi giá trị cho ngành chế biến thủy sản tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long	Chương trình KHCN phục vụ PTBV vùng TNB	2018-2020	Chủ trì nhóm thực hiện	2021	Đạt
59.	Đề án thực hiện thí điểm một số mô hình tăng trưởng xanh quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	SKHĐT Bình Dương	2020	Chủ nhiệm	2021	Đạt
60.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài nguyên năm 2021	ĐHQG TP.HCM	2021	Chủ nhiệm	2021	Đạt
61.	Nghiên cứu xây dựng giải pháp tổng hợp nhằm quản lý bền vững lưu vực Kênh Năng	SKHCN Tiền Giang	2019 – 2021	Chủ nhiệm	2022	Đạt
62.	Khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất và sử dụng túi ni lông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	STNMT TP.HCM	2020-2022	Chủ nhiệm	2022	Đạt
63.	Dự án “Điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu để đánh giá sức chịu tải và dự báo chất lượng nước các kênh, rạch, sông, suối trên địa bàn tỉnh Bình Dương”	STNM Bình Dương	2020 - 2021	Chủ trì nhóm thực hiện	2021	Đạt
64.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài	ĐHQG TP.HCM	2022	Chủ nhiệm	2022	Đạt

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
	nguyên năm 2022					
65.	Nghiên cứu đánh giá sức tải môi trường và đề xuất giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường khu vực Khu bảo tồn biển Hòn Cau	SKHCN Bình Thuận	2020 - 2022	Chủ nhiệm	2023	Đạt
66.	Nhiệm vụ: “Đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Bến Tre”	Sở TNMT Bến Tre	2023	Chủ nhiệm dự án	2023	Đạt
67.	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Viện Môi trường và Tài nguyên năm 2023	ĐHQG TP.HCM	2023	Chủ nhiệm	2023	Đạt
68.	Nghiên cứu đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của kênh, rạch, mương trong chăn nuôi heo địa bàn huyện Mỏ Cày nam, Tỉnh Bến Tre	SKHCN Bến Tre	2021 - 2023	Chủ nhiệm	2024	Đạt
69.	Nhóm nghiên cứu mạnh “Nhóm nghiên cứu các kỹ thuật và hệ thống không phát thải”	Cấp ĐHQG TP.HCM	2020 - 2025	Trưởng nhóm	Đang thực hiện	
70.	Nghiên cứu các giải pháp phát triển sinh kế bền vững cho các cộng đồng dân cư nông thôn Tỉnh An Giang gắn với sử dụng hợp lý tài nguyên, quản lý chất thải và bảo vệ môi trường	Đề tài độc lập cấp Quốc gia	2021 - 2024	Chủ trì nhóm thực hiện	Đang thực hiện	
71.	Nghiên cứu đề xuất mô hình sinh kế bền vững theo định hướng kinh tế tuần hoàn nhằm thích ứng với các điều kiện tự nhiên bất lợi (mặn, phèn và biến đổi khí hậu) cho người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau	SKHCN Cà Mau	2023 - 2024	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
72.	Đề xuất các mô hình kinh tế tuần hoàn cho các xã nông thôn mới tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sở KHCN TP.HCM	2024	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
73.	Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp kỹ thuật theo hướng tuần hoàn cho các trang trại chăn nuôi (quy mô hộ dân) tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Sở KHCN BR-VT	2024	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
74.	Nghiên cứu triển khai các giải pháp kỹ thuật trên nền tảng kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Đồng Tháp	Sở KHCN Đồng Tháp	2024	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
75.	Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan bảo vệ môi trường nông thôn TPHCM	Sở KHCN TPHCM	2024 – 2025	Chủ trì thực hiện	Đang thực hiện	
76.	Nghiên cứu đánh giá các tác động của điện gió và điện mặt trời đến môi trường, các hệ sinh thái và sinh kế cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu	Sở KHCN tỉnh Bạc Liêu	2025 – 2026	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	

TT	Tên đề tài - dự án	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Chủ nhiệm /tham gia	Thời gian nghiệm thu	Xếp loại
77.	Nghiên cứu đề xuất và triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn dựa trên môi liên kết công – nông nghiệp tại vùng Đông Nam Bộ	Cấp nhà nước (CT KC08/21-30	2025 – 2027	Chủ trì thực hiện	Đang thực hiện	
78.	Nghiên cứu xây dựng mô hình làng nghề thủ công tại vùng đồng bằng sông Cửu Long hướng đến không phát thải bằng giải pháp công nghệ 4.0	Cấp nhà nước (CT KC15/21-30	2025 – 2027	Chủ trì thực hiện	Đang thực hiện	
79.	Triển khai thí điểm một số mô hình xử lý ô nhiễm theo định hướng kinh tế tuần hoàn cho các làng nghề ở khu vực Đông Nam Bộ	Bộ TNMT (nay là Bộ NN – MT)	2025 - 2026	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	

d. Các giải pháp hữu ích/sáng chế

Trong những đề tài nghiên cứu khoa học trên đã có những đề tài sau được ứng dụng và chuyển giao công nghệ (thời gian, địa điểm):

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
1	01 mô hình ngăn ngừa và xử lý nước thải thạch dừa ở Bến Tre theo hướng sinh thái	Hộ gia đình	2015	Đề tài KC08.33/11-15
2	01 mô hình ngăn ngừa và xử lý nước thải sản xuất tinh bột kết hợp chăn nuôi theo hướng sinh thái	Hộ gia đình	2014-2015	Đề tài KC08.33/11-15,
3	01 mô hình thu hồi và xử lý chất thải từ sản xuất bánh tráng kết hợp chăn nuôi	Hộ gia đình	2017	Đề tài KHCN TpHCM
4	Phần mềm hỗ trợ kiểm toán năng lượng lồng ghép sản xuất sạch hơn - ECPAST	Doanh nghiệp Công ty thép Nam Kim và Công ty gỗ Hiệp Long	2018	Đề tài KHCN Bình Dương
5	Hệ thống tích hợp sản xuất sạch và xử lý nước cho ngành sản xuất thạch dừa thô	Hộ gia đình tỉnh Bến Tre	2019	Đề tài loại B/ Cấp ĐHQG
6	Phương pháp xử lý nước thải và bùn thải từ ao nuôi cá tra	Hộ gia đình (QĐ số 15870w/QĐ-SHTT)	2020	Đề tài Tây Nam Bộ KHCN-TNB.ĐT/14-19/C25
7	Phương pháp cải tạo đất và nguồn	Hộ gia đình	2020	KC08.19/16-20

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Năm chuyển giao	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)
	nước cho khu vực nhiễm mặn	(QĐ số 15869w/QĐ-SHTT)		
8	Phương pháp xử lý bùn và nước thải trong nuôi tôm thâm canh và siêu thâm canh	Hộ gia đình (QĐ số 15871w/QĐ-SHTT)	2020	KC08.19/16-20
9	Hệ thống bể tròn nổi nuôi tôm	Vùng nuôi tôm (QĐ 5421w/QĐ-SHTT)	2020	Đề tài Tây Nam Bộ KH-CN-TNB.ĐT/14-19/C36
10	Phương pháp cấp khí cho bể nổi tròn nuôi tôm	Vùng nuôi tôm (QĐ 5420w/QĐ-SHTT)	2020	Đề tài Tây Nam Bộ KH-CN-TNB.ĐT/14-19/C36
11	Hệ thống thu hồi và xử lý chất thải từ hoạt động kinh doanh nhà trọ cho công nhân khu vực nông thôn	Hộ gia đình (QĐ chấp nhận đơn số 4103w/QĐ-SHTT)	2022	Đề tài Tiền Giang
12	Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi heo cho các nông hộ đang sử dụng biogas	Hộ gia đình có chăn nuôi heo (đã gửi đơn chờ thư chấp nhận)	2024	Đề tài Bến Tre
13	Phương pháp ủ phân hữu cơ (compost) từ bùn đáy ao nuôi tôm siêu thâm canh	Hộ dân vùng nuôi tôm (đã gửi đơn chờ thư chấp nhận)	2024	Đề tài ĐHQG
14	Phương pháp xử lý chất kháng sinh và chất hữu cơ trong nước thải nuôi tôm tuần hoàn nước bằng vật liệu xúc tác quang	Hộ dân vùng nuôi tôm (đã gửi đơn chờ thư chấp nhận)	2024	Đề tài ĐHQG

3.2 Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
1	2016	Huy Hiệu TP.HCM: Chủ Tịch UBND TP. Hồ Chí Minh	QĐ số 5655/QĐUB ngày 26/10/2016; Chủ Tịch UBND TP. Hồ Chí Minh
2	2016	Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Tháp	QĐ số 42/QĐ-UBND ngày 07/02/2017; Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Tháp
3	2016	Bằng Khen của Chủ Tịch UBND TP.HCM đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục nhiều năm góp phần tích cực phong trào thi đua	QĐ số 5656/QĐUB ngày 26/10/2016; Chủ Tịch UBND TP.HCM

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
		của Thành Phố:	
4	2016	Bằng Khen của Giám Đốc Đại Học Quốc Gia đã có những đóng góp tích cực trong quá trình 20 năm xây dựng và phát triển Viện (1996-2016)	Quyết định 1126/QĐ/ĐHQG ngày 07/10/2016; Giám đốc ĐHQG-HCM
5	2018	Bằng khen về thành tích đạt Giải thưởng môi trường TP.HCM	Quyết định số 5965/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của UBND thành phố
6	2020	Giải thưởng Môi trường Việt Nam năm 2019	Quyết định số 528/QĐ-BTNMT ngày 03 tháng 02 năm 2020
7	2024	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 3387/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2024

3.3 Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn

Số định danh ORCID: Hai Le Thanh (<https://orcid.org/0000-0002-7748-8281>).

Hồ sơ Google scholar:

H-index: 16

3.4 Ngoại ngữ:

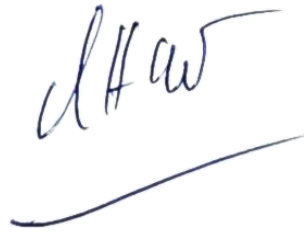
- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tốt
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: tốt

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh	x			x			x			x		
2	Tiếng Bulgaria	x			x			x			x		
3	Tiếng Đức			x			x						X
4	Tiếng Nga			x								x	

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố, Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Người khai



Lê Thanh Hải